

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO TH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO TH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TH HIGH – TECH FOOD COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400858371

3. Ngày thành lập: 20/02/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 77 Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Xương Giang, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0989316879

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
2.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
5.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
6.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
7.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
8.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
9.	Phá dỡ	4311
10.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
11.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
12.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
13.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
14.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
15.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
16.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
17.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
18.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162

19.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
20.	Khai thác gỗ	0220
21.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
22.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
23.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
24.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
25.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
26.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
27.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
28.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
29.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
30.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
31.	Xây dựng nhà để ở	4101
32.	Xây dựng nhà không để ở	4102
33.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
34.	Xây dựng công trình điện	4221
35.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
36.	Xây dựng công trình thủy	4291
37.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
38.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
39.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
40.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
41.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
42.	Bán mô tô, xe máy	4541
43.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
44.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
45.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
46.	Bán buôn đồ uống	4633
47.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
48.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
49.	Bán buôn tổng hợp	4690
50.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
51.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
52.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
53.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
54.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
55.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399

56.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
57.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
58.	Sản xuất giày, dép	1520
59.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
60.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
62.	Chăn nuôi khác	0149
63.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
64.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
65.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
66.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
67.	Trồng cây hàng năm khác	0119
68.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
69.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
70.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
72.	Trồng cây ăn quả	0121
73.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
74.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
75.	Chăn nuôi gia cầm	0146
76.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
77.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
78.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
79.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030(Chính)
80.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
81.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
82.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
83.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
84.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
85.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
86.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
87.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
88.	Bán buôn thực phẩm	4632
89.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
90.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
91.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
92.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

93.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
94.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
95.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
96.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
97.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
98.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRẦN VIỆT SỸ

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 22/08/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 024087000241

Ngày cấp: 16/12/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: CH20 – TT Dược phẩm 1, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: CH20 – TT Dược phẩm 1, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VIỆT SỸ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/08/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 024087000241

Ngày cấp: 16/12/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: CH20 – TT Dược phẩm 1, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: CH20 – TT Dược phẩm 1, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang